

Số: 12/2025/QĐST-LĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 159/2025/TLST-LĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 15/2025/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lâm Ngọc Y, sinh năm 1990; thường trú: Khóm D, phường N, Thành phố Cần Thơ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Quyền E, sinh năm 1993; thường trú: Khóm D, phường N, Thành phố Cần Thơ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. Công ty N (Việt Nam); địa chỉ: Lô D, KCN V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Lâm Ngọc Y trình bày: Từ tháng 7/2010 đến nay bà Y có làm việc tại Công ty TNHH S và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410201538. Bà Y có cho bà Lê Thị Quyền E sử dụng thông tin cá nhân để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N (Việt Nam) khoảng từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010. Cùng thời gian đó, bà Y đang giao kết hợp đồng lao

động với công ty TNHH Shyang Hung Cheng

Lý do bị trùng bảo hiểm: Tháng 07/2010 đến tháng 07/2010, bà Lê Thị Quyền E là người quen của bà Y sử dụng thông tin của bà Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N (Việt Nam). Cùng thời gian đó, bà Y đang giao kết hợp đồng với Công ty TNHH S.

Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm tháng 07/2010, đây là thời gian bà Lê Thị Quyền E mượn hồ sơ lao động của bà Y. Nay bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Ngọc Y (do bà Lê Thị Quyền E ký kết) và Công ty TNHH N (Việt Nam) tháng 07/2010 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Quyền E trình bày:

Vào tháng 07/2010 bà Y có cho bà E mượn thông tin cá nhân để đi làm ở Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010. Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010 tương đương với thời gian bà E mượn hồ sơ lao động của bà Y.

- Tại bản tự khai, ông Nguyễn Văn D đại diện theo uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở L - Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên Bà Lâm Ngọc Y, sinh ngày 28/02/1990, số chứng minh nhân dân: 365881409, số căn cước công dân 094190012917 có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ở các mã số BHXH như sau:

Mã số BHXH: 7410214316 tham gia từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010 tại Công ty TNHH N (Việt Nam), mã số 7410214316 quá trình từ 07/2010 đến tháng 07/2010 chưa được bảo lưu.

Mã số BHXH: 7410201538 quá trình từ 07/2010 đến tháng 01/2024 bảo lưu ngày 21/02/2024, người lao động đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 13394 ngày 01/04/2024, chưa hưởng BHXH một lần.

- Công ty N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu

vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Y, Bà E, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty N vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010, người lao động tên Lâm Ngọc Y sinh năm 1990, số căn cước công dân 094190012917 được Công ty TNHH N (Việt Nam) ký kết hợp đồng lao động. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH N (Việt Nam) và chị Lâm Ngọc Y phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 07/2010. Tuy nhiên, bà Lâm Ngọc Y và bà Lê Thị Quyền E thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N (Việt Nam) và thực tế làm việc tại Công ty T khoảng thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010 theo hợp đồng lao động là bà Lê Thị Quyền E chứ không phải bà Lâm Ngọc Y do bà Y mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà Y để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để bà H có việc làm do thời gian này chị H chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà Y và bà Y phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010 và bà Lê Thị Quyền E có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N (Việt Nam). Xét thấy, việc bà E lấy tên bà Y để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Lâm Ngọc Y yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 09/2010 đến tháng 06/2011 giữa bà Lâm Ngọc Y (do bà Lê Thị Quyền E mượn tên) với Công ty TNHH N (Việt Nam) là có căn cứ theo quy định tại Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Bảo hiểm xã hội Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lâm Ngọc Y bị trùng từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2010. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH N (Việt Nam) với bà Y (do bà E sử dụng thông tin của bà Y để ký) tháng 7/2010 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Lâm Thị Y1 phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 122, 127 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lâm Ngọc Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lâm Ngọc Y, sinh năm 1990, địa chỉ: Khóm D, phường N, Thành phố Cần Thơ (do chị Lê Thị Quyền E ký kết) với Công ty TNHH N (Việt Nam) là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Lâm Ngọc Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0005024 ngày 23/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dĩ An Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền